

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 995 /KH-UBND

Nghệ An, ngày 27 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thu thập, tạo lập và cập nhật Cơ sở dữ liệu về dân tộc trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện Quyết định số 636/QĐ-BD TTG ngày 09/9/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn để kết nối, chia sẻ các dữ liệu theo lĩnh vực quản lý, hoàn thiện các quy định về quản trị dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu đầu vào, cơ chế chia sẻ, kết nối liên thông dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Quyết định số 677/QĐ-BD TTG ngày 02/8/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Hạng mục dữ liệu, nhóm dữ liệu và trường thông tin trong Cơ sở dữ liệu về dân tộc (Phiên bản 1.0); Quyết định số 678/QĐ-BD TTG ngày 02/8/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Quy định phân công trách nhiệm thu thập, tạo lập và cập nhật Cơ sở dữ liệu về dân tộc; Công văn số 2921/BD TTG-CS ngày 18/9/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc đôn đốc triển khai thu thập, tạo lập, cập nhật dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu về dân tộc, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, đồng bộ, đúng thời hạn, đảm bảo trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thu thập, tạo lập, cập nhật Cơ sở dữ liệu về dân tộc theo Quyết định số 678/QĐ-BD TTG ngày 02/8/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

- Bảo đảm dữ liệu được thu thập, tạo lập, chuẩn hóa, xác thực, phê duyệt và cập nhật, đáp ứng yêu cầu vận hành Cơ sở dữ liệu về dân tộc (phiên bản 1.0) và thường xuyên được duy trì, cập nhật.

- Phân công rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường trong việc rà soát, thu thập, tạo lập, cập nhật, xác thực, phê duyệt, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về dân tộc.

- Thực hiện nguyên tắc dữ liệu được tạo lập một lần, sử dụng nhiều lần, chia sẻ cho nhiều cơ quan theo thẩm quyền; lấy Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư làm gốc để định danh, đối soát; kế thừa, tái sử dụng tối đa dữ liệu hiện có, không nhập liệu trùng lặp.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” trong thu thập dữ liệu; sẵn sàng kết nối, chia sẻ, đồng bộ giữa Cơ sở dữ liệu về dân tộc của Bộ Dân tộc và Tôn giáo và các hệ thống của tỉnh Nghệ An.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm người đứng đầu, phân công công việc theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm”; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thông suốt giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về dữ liệu, chuyển đổi số và bảo vệ dữ liệu cá nhân; thực hiện đúng thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu trong toàn bộ quá trình khảo sát, thu thập, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu về dân tộc.

- Rà soát, phân loại, chuẩn hóa, số hóa, làm sạch, chuyển đổi và cập nhật dữ liệu hiện có; tạo lập, bổ sung dữ liệu theo hạng mục dữ liệu, nhóm dữ liệu và trường thông tin trong Cơ sở dữ liệu về dân tộc (phiên bản 1.0) do Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, thống nhất, được xác thực, phê duyệt và sẵn sàng kết nối, chia sẻ, khai thác theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao thu thập, cập nhật, xác thực, phê duyệt, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về dân tộc phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời, thống nhất và hợp pháp của dữ liệu do cơ quan, đơn vị, địa phương tạo lập, cập nhật, phê duyệt, xác nhận đồng bộ vào Cơ sở dữ liệu về dân tộc.

- Quá trình khảo sát, thu thập, tạo lập, cập nhật, lưu trữ và kết nối dữ liệu phải tuân thủ nghiêm ngặt Khung Kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung Kiến trúc dữ liệu của tỉnh Nghệ An và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành về dữ liệu số. Bảo đảm chất lượng dữ liệu (độ chính xác, tính duy nhất, tính toàn vẹn) và khả năng kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa Cơ sở dữ liệu về dân tộc với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và các CSDL quốc gia, chuyên ngành.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng áp dụng

- Sở Dân tộc và Tôn giáo (cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về công tác dân tộc của tỉnh).

- Các Sở, ban, ngành có dữ liệu, nhiệm vụ liên quan đến công tác dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số; Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thu thập, tạo lập, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Phạm vi

- Tập hợp toàn bộ thông tin dữ liệu số về công tác dân tộc, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chính sách dân tộc và các dữ liệu có liên quan trên địa bàn tỉnh Nghệ An phục vụ tạo lập, cập nhật và kết nối với Cơ sở dữ liệu về dân tộc của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

- Thực hiện theo Danh mục hạng mục dữ liệu, nhóm dữ liệu và trường thông tin trong Cơ sở dữ liệu về dân tộc do Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành.

- Nguồn dữ liệu bao gồm: dữ liệu được thu thập, tạo lập, cập nhật trực tiếp từ thực địa, địa bàn; dữ liệu được số hóa, trích xuất từ văn bản, hồ sơ, tài liệu, báo cáo, quyết định, danh sách; dữ liệu phát sinh từ kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được ký số; dữ liệu được tiếp nhận, kết nối, chia sẻ, đồng bộ từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các hệ thống thông tin chính thức khác.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Rà soát, đăng ký tài khoản sử dụng hệ thống

Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan của Bộ Dân tộc và Tôn giáo và UBND các xã, phường thuộc phạm vi triển khai thực hiện đăng ký tài khoản sử dụng hệ thống cho các cơ quan, đơn vị có liên quan; rà soát danh mục dữ liệu trên hệ thống và phối hợp chuẩn hóa các danh mục dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An.

2. Tổ chức thu thập dữ liệu

Ủy ban nhân dân các xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tổ chức thu thập, xác minh, cập nhật, phê duyệt dữ liệu thuộc địa bàn theo hạng mục dữ liệu, nhóm dữ liệu và trường thông tin trong Cơ sở dữ liệu về dân tộc được quy định tại Quyết định số 677/QĐ-BDTTG ngày 02/8/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Dữ liệu thu thập, cập nhật, xác thực, phê duyệt phải căn cứ từ hồ sơ quản lý, hồ sơ pháp lý hoặc thông tin thực tế tại địa phương; trường hợp thông tin chưa đầy đủ phải tổ chức rà soát, bổ sung, xác minh trước khi cập nhật, xác thực, phê duyệt.

Việc thu thập, tạo lập dữ liệu được thực hiện theo từng hạng mục dữ liệu, nhóm dữ liệu và trường thông tin trong Cơ sở dữ liệu về dân tộc bảo đảm không bỏ sót đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

3. Cập nhật dữ liệu trên Hệ thống

Sở Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc UBND các xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện cập nhật dữ liệu trên hệ thống thông tin Cơ sở dữ liệu về dân tộc theo quy trình, bảo đảm thời gian và tài liệu hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

4. Kiểm tra, rà soát và làm sạch dữ liệu

Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan kiểm tra, kiểm chứng dữ liệu do các xã, phường thu thập, cập nhật, xác thực, phê duyệt; phối hợp rà soát các trường hợp thiếu thông tin, sai lệch, trùng lặp hoặc chưa bảo đảm căn cứ pháp lý để yêu cầu bổ sung, điều chỉnh.

5. Phê duyệt dữ liệu

Sau khi hoàn thành việc thu thập, tạo lập và làm sạch dữ liệu, Sở Dân tộc và Tôn giáo tổ chức kiểm tra tổng thể, tổng hợp kết quả và thực hiện phê duyệt dữ liệu thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

- Hằng năm, các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã căn cứ nhiệm vụ được phân công và khối lượng thực tế rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét bố trí theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện.

- Chủ trì rà soát danh mục trên hệ thống, đề xuất, thay đổi (nếu có) và cập nhật trên hệ thống; phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo trong việc rà soát danh mục dữ liệu thuộc quản lý của tỉnh.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện tạo lập, thu thập, cập nhật, xác thực, phê duyệt và làm sạch dữ liệu theo quy định.

- Theo dõi tiến độ thực hiện theo từng mốc; tiếp nhận phản ánh các nội dung không còn phù hợp hoặc không thể thực hiện, các vướng mắc, khó khăn từ cơ sở để kịp thời báo cáo với cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

- Chủ trì kiểm tra, đánh giá chất lượng dữ liệu; tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo yêu cầu.

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện rà soát, chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu đầu vào và dữ liệu kết xuất theo đúng các danh mục, mã định danh, tiêu chuẩn kỹ thuật quy định trong Khung Kiến trúc dữ liệu quốc gia và Khung Kiến trúc dữ liệu của tỉnh. Bảo đảm dữ liệu không bị sai lệch về định dạng, sẵn sàng cho việc tích hợp, truy vấn và liên thông tự động.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp, hướng dẫn chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu đầu vào và dữ liệu kết xuất theo đúng các danh mục, mã định danh, tiêu chuẩn kỹ thuật quy định trong Khung Kiến trúc dữ liệu quốc gia và Khung Kiến trúc dữ liệu tỉnh Nghệ An; kỹ thuật về kết nối, chia sẻ dữ liệu; bảo đảm liên thông, tích hợp với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, Ủy ban nhân dân các xã, phường trong quá trình triển khai thực hiện Kế

hoạch; cung cấp, rà soát, đối chiếu thông tin, dữ liệu có liên quan và phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh.

- Phối hợp cung cấp, chia sẻ, chuẩn hóa dữ liệu liên quan đến công tác dân tộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời, đồng bộ, không trùng lặp.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Trực tiếp thu thập, xác minh, tạo lập, cập nhật dữ liệu về dân tộc thuộc phạm vi địa bàn theo hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ thuật của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời, hợp pháp của dữ liệu.

- Phân công tập thể, cá nhân trực tiếp phụ trách thực hiện nhiệm vụ thu thập, xác minh, tạo lập, cập nhật dữ liệu về dân tộc; quản lý, sử dụng tài khoản đúng thẩm quyền; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo cập nhật dữ liệu đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn báo cáo định kỳ.

- Chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời, thống nhất và hợp pháp của dữ liệu do địa phương tạo lập, cập nhật, phê duyệt, đồng bộ vào Cơ sở dữ liệu về dân tộc.

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tại địa phương quản lý, sử dụng tài khoản đúng mục đích, đúng thẩm quyền; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình tạo lập, cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./. *MV*

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường vùng ĐBDTTS&MN;
- CVP, PCVP KT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NN (M). *VKS*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phùng Thành Vinh